TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-PT
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1968, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp CR, xã TBT, huyện VH, tỉnh Long An; nơi cư trú hiện nay: ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm (chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm ; chồng: Từ Ngọc L, sinh năm (đã ly hôn năm 2009); chồng sau: Trương Hoàng L, sinh năm , địa chỉ: ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; con: có 02 con lớn sinh năm , nhỏ sinh năm .

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-8-2020, chuyển tạm giam ngày 06-9-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm ; địa chỉ:, Phường , thành phố TN, tỉnh Tây Ninh – Luật sư Công ty Luật hợp danh T N T; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Bị hại: Bà Lã Thị Kim T, sinh năm ; địa chỉ cư trú: đường TNV, Khu phố , Phường , thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập nên vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8-2020, Nguyễn Thị N nhận được tin nhắn từ số điện thoại 098xxxx có nội dung nhận làm các loại giấy tờ; do cần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay lấy tiền tiêu xài cá nhân; ngày 15-8-2020, N gọi số điện thoại trên và kết bạn Zalo trên mạng internet với tài khoản "NT" để thuê làm giấy giả. Sau đó, N lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 881440, số vào sổ cấp GCN: CH 03611 do Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 28-3-2015 cho ông THL (chồng sau) và giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị N chụp hình gửi cho " NT" để làm giấy giả do N đứng tên; "NT" đồng ý và tiền công phải trả 9.000.000 đồng.

Ngày 26-8-2020, Nga đến Chi nhánh Bưu chính Viettel Tây Ninh - Bưu cục CT; thuộc thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Tây Ninh nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do "NT" gửi, N thanh toán đủ số tiền 9.000.000 đồng cho nhân viên bưu cục thu hộ.

Sau khi có được giấy đất giả, N chụp hình gửi qua Zalo cho chị Võ Thị Bích L để nhờ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả vay số tiền 100.000.000 đồng, N sẽ cho chị L số tiền 1.500.000 đồng, chị L đã giới thiệu chị Nguyễn Thị H để N vay tiền.

Ngày 26-8-2020, chị H đi cùng chị Lã Thị Kim T đến xem đất của N; chị T yêu cầu N cho xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27-8-2020, chị L chở N đến nhà chị T và N giao cho chị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị N, sổ hộ khẩu (đều là bản photo) cho chị T để thế chấp vay số tiền 100.000.000 đồng, chị T đồng ý và thỏa thuận sau khi đến Văn Phòng công chứng ký hợp đồng xong đến nhà chị T nhận tiền.

Ngày 28-8-2020, N đến Văn Phòng công chứng TDL; địa chỉ: đường , Khu phố , Phường , thành phố TN, tỉnh Tây Ninh làm thủ tục, viết yêu cầu công chứng hình thức hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng đất số tiền 100.000.000 đồng, được nhân viên công chứng phát hiện giấy đất giả nên không công chứng và trình báo Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Kết luận giám định số: 1320/KL-KTHS ngày 30-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" số BY 881440, số vào sổ cấp GCN: CH03611, ngày 28-3 năm 2019 cần giám định là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Kết luận giám định số: 1426/KL-KTHS ngày 25-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Hình dấu trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT", số vào sổ cấp GCN: CH03611, ngày 28-3-2019 (ký hiệu A) với hình dấu của Ủy ban nhân dân huyện CT trên "BIÊN

BẢN THU MẪU HÌNH DẤU" ngày 03-9-2020 (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 22-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan", xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 2 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-8-2020.

Bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 01 năm 2021, bị cáo có đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét mức án không phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yên cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Luật sư bào chữa cho bị cáo đơn đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư đề ngày 16-6-2021; tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư là tự nguyện phù hợp pháp luật nên chấp nhận; căn cứ Điều 291 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện: Do cần tiền để tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã chụp ảnh Giấy CNQSD đất số GCN: CH03611 do Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-3-2015 cho ông Trương Hoàng L có diện tích 560,0m^2, thuộc thửa 677, tờ bản đồ 19; tọa lạc ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh và giấy CMND đứng tên của bị cáo gửi qua zalo có tên nickname *"Nguyễn Tiến"* và thuê "*Nguyễn Tiến"*làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (viết tắt GCNQSD) giống như giấy GCNQSD đất thật của ông Trương Hoàng L, nhưng đứng tên của bị cáo và đem giao dịch với bà Lã Kim T thế chấp vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 28-8-2020, bị cáo và bà T đến Văn phòng công chứng TDL đã thực hiện xong

thủ tục viết Phiếu yêu cầu công chứng hình thức hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số tiền 100.000.000 đồng, nhưng bị phát hiện GCNQSD đất giả nên nhân viên Văn phòng công chứng báo Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định số: 1320/KL-KTHS ngày 30-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: "*GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT*" số BY 881440, số vào sổ cấp GCN: CH03611, ngày 28-3-2019 cần giám định là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Tại Kết luận giám định số: 1426/KL-KTHS ngày 25-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Hình dấu trên "GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT", số vào sổ cấp GCN: CH03611, ngày 28 tháng 3 năm 2019 (ký hiệu A) với hình dấu của Ủy ban nhân dân huyện CT trên "BIÊN BẢN THU MẪU HÌNH DẤU" ngày 03- 9-2020 (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

[3] Do đó hành vi của bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm xét xử về tội " Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan", theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hành vi lừa đảo đã hoàn thành nhưng chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng thì bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo; Tòa án sơ thẩm áp dụng Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đã áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" dưới khung hình phạt của điều luật và xử phạt 02 năm tù về tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" khởi điểm của khung hình phạt là không nặng.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Án phí: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 - 12 - 2016; bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm hình sự.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử *phạt bị cáo Nguyễn Thị N 2 (hai) năm tù về tội "Sử* dụng tài liệu giả của cơ quan";

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 28-8-2020.

4. Án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Tp TN;
- Công an tp TN;
- Chi cục THADSH. Tp TN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Minh Châu